TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17/10/2018
V/v "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Hà Bửu Khánh

- ***Thư ký phiên Tòa*** : Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riề ng***: Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 296/2018/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2018 vụ tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 82/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa :

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp A, xã Hòa L, huyện G, tỉnh KG (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Văn D, sinh năm: 1958; Địa chỉ: ấp Hòa T, xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày: Chị và anh D trước khi lấy nhau do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2006 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì bắt đầu không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D ghen tuông vô cớ rồi đánh chị, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh D sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung : Trong quá trình chung sống anh, chị có 03 đứa con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày 26/11/2003, Võ Thị Ánh Ng, sinh ngày 24/10/2005 và Võ Thị D, sinh ngày 29/10/2011, hiện các con đang sống chung với anh D, chị xin

được giao 03 con cho anh D nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 01/8/2018 anh Võ Văn D trình bày: Anh xác định lời trình bày của chị T về năm tổ chức cưới là đúng, không đăng ký kết hôn. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do chị T tự ý bỏ nhà đi về bên cha mẹ ruột sống, không quan tâm chăm sóc chồng và con, anh có qua bên vợ kêu về nhà ở thì không chịu về, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay vợ anh xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung có 03 con chung hiện anh đang nuôi dưỡng, anh xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi và tranh luận tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng : Chị Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp "Ly hôn, về nuôi con chung" giữa chị với anh D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp h uyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, anh có tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng do đi làm ăn xa nên anh làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa . Xét thấy việc vắng mặt của anh D không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Võ Văn D.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Võ Văn D trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2006 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp . Do đó, áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị T và anh Võ Văn D là vợ chồng.

{2.2} Về con chung : Chị T và anh D đều xác định có 03 con chung tên Võ Tấn T, sinh ngày 26/11/2003, Võ Thị Ánh Ng, sinh ngày 24/10/2005 và Võ Thị D, sinh ngày 29/10/2011. Trong biên bản hòa giải ngày 18/9/2018 chị T và anh D thỏa thuận; chị T giao 03 cháu cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo qu y định của pháp luật. Việc chị T và D thỏa thuận được với nhau về việc giao con cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, tại bản tự khai ngày 01/8/2018 các cháu có nguyện vọng xin được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Anh D không yêu cầu cấp dưỡng nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

{2.3} Về tài sản chung: Không có.

{2.4} Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Huỳnh Thị T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 2777 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 01 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân : Tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị T và anh Võ Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị T và anh Võ Văn D là chị T giao 03 cháu Võ Tấn T, sinh ngày 26/11/2003, Võ Thị Ánh Ng, sinh ngày 24/10/2005 và Võ Thị D, sinh ngày 29/10/2011 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) anh D không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Huỳnh Thị T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 2777 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Chị T đã nộp đủ.

Chị T và anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị T được tính kể ngày tuyên án ngày 17/10/2018, anh D được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận
- *TAND tỉnh*
- *VKDND huyện*
- *Thi hành án huyện*
- *UBND xã*
- *Các đương sự*
- *Lưu.*

Nguyễn Thị Chuyên